

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Mai Mỹ H, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Ông Trần Quốc H1, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Hiện đang thi Hành án phạt tù tại Trại giam A2 – Bộ Công an. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Mỹ H và ông Trần Quốc H1 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2013, quyền số 02/2011, ngày 25 tháng 10 năm 2013.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên đơn nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trần Mai Như y (sinh ngày 03/5/2013) nguyên đơn yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Bị đơn và bà Mai Mỹ H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn. Bị đơn đồng ý ly hôn vì hôn nhân không hạnh phúc.

Về con chung: có 01 con chung là Trần Mai Như Y (sinh ngày 03/5/2013), sau khi ly hôn bị đơn muốn giao con cho ông bà nội nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm:* Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Mai Mỹ H và ông Trần Quốc H1 được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Trần Mai Như Y (sinh ngày 03/5/2013) cho bà Mai Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án cũng không phát sinh thêm tình tiết mới nào khác để làm căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Mai Mỹ H và ông Trần Quốc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2013, quyển số 02/2011, ngày 25 tháng 10 năm 2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật và được bị đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung là Trần Mai Như Y (sinh ngày 03/5/2013). Bị đơn yêu cầu được giao con chung cho ông bà nội nuôi là không phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình vì việc trực tiếp nuôi con thuộc về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Xét cháu Y là nữ, cần sự chăm sóc của mẹ và có nguyện vọng được sống cùng mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho bà Mai

Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Án phí*: Do vụ án được thụ lý, giải quyết theo thủ tục rút gọn nên nguyên đơn phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### *Áp dụng:*

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;
- Các Điều 147, 266, 316, 317, 320 và 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mai Mỹ H và ông Trần Quốc H1 được ly hôn.

2/ *Về con chung*:

- Giao con chung tên là Trần Mai Như Y (sinh ngày 03/5/2013) cho bà Mai Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.
- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu nên không xét.
- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ *Án phí*: Bà Mai Mỹ H phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007281 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Mai Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ *Quy định*: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

6/ *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Dương sự;
- THADS TP. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Cam Thịnh Đông, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu